

Số: 71 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở” năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Đề án); Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 và Công văn số 745/BTP-PBGDPL ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án năm 2022 với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở để giải quyết kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; góp phần tạo chuyển biến căn bản, toàn diện trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới; giảm số vụ việc phải đưa ra Tòa án và các cơ quan nhà nước giải quyết; tiết kiệm thời gian, chi phí của xã hội và của Nhà nước.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo tiến độ, phù hợp với chủ trương, định hướng năm 2022 của Đảng, Nhà nước và điều kiện thực tế của tỉnh nhằm từng bước thực hiện các mục tiêu của Đề án.

2. Yêu cầu

a) Tập trung nguồn lực hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

b) Xác định rõ nội dung hoạt động, tiến độ thực hiện và triển khai đồng bộ, thống nhất, tổng thể với Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa

giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

c) Kết hợp các hoạt động của Đề án đối các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang thực hiện tại địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng, trình ban hành kế hoạch của tỉnh thực hiện Đề án năm 2022.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 03 năm 2022.

2. Tổ chức tập huấn (bằng hình thức phù hợp) cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện về phương pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, hướng dẫn kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm.

3. Thực hiện chỉ đạo điểm

Sở Tư pháp phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện lựa chọn, thực hiện chỉ đạo điểm 04 xã thuộc 02 huyện: Châu Thành và Gò Quao. Các hoạt động chỉ đạo điểm gồm:

a) Hỗ trợ rà soát, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở.

b) Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ (tổ chức các lớp tập huấn, cấp phát tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm...) cho hòa giải viên của đơn vị cấp xã thực hiện chỉ đạo điểm.

c) Hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp giá trị tài sản lớn, tranh chấp đất đai và các trường hợp vi phạm pháp luật nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do người bị hại tự nguyện hòa giải theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; hướng dẫn thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

d) Hỗ trợ, huy động nguồn lực xã hội nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở trên Cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm.

b) Đăng tải Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, các tin bài, ấn phẩm tài liệu hỗ trợ, tham khảo dành cho hòa giải viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số về công tác hòa giải ở cơ sở trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh, Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kiên Giang, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành: Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cơ sở dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Sở Thông tin và Truyền thông.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm.

5. Các nhiệm vụ khác

a) Tổ chức hội nghị tọa đàm, giao lưu, đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, trao đổi, đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức và cá nhân có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm.

b) Huy động nguồn lực từ xã hội hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở

Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác hòa giải ở cơ sở theo tinh thần nâng cao trách nhiệm xã hội của tổ chức, doanh nghiệp.

Khuyến khích Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh, Trung tâm Tư vấn pháp luật, tổ chức hành nghề luật sư hỗ trợ tài liệu, tư vấn, tổ chức bồi dưỡng kiến



thức pháp luật cho tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở; vận động và tạo điều kiện cho thành viên của tổ chức mình tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm.

c) Kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng những hòa giải viên, tổ hòa giải ở cơ sở điển hình xuất sắc, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên cùng cấp.

- *Thời gian thực hiện:*

+ Kiểm tra: Quý III và Quý IV năm 2022.

+ Tổng kết: Quý IV năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì triển khai các nhiệm vụ của Đề án; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các ngành, các cấp triển khai thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tại Kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

Phòng Tư pháp làm đầu mối tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên ở cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn luật sư tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp hỗ trợ thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, hỗ trợ cung cấp tài liệu, hỗ trợ nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở.

5. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

- Được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

- Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm kinh phí để các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

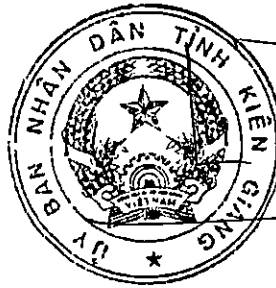
Các sở, ban, ngành cấp tỉnh có nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tổng kết Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2019 - 2022 (Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2019) về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) **trước ngày 01 tháng 11 năm 2022** để báo cáo về Bộ Tư pháp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) để xem xét, giải quyết kịp thời./. H2

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, hvathien.

CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành